TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **87**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09/9/2024
V/v "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Tấn Đẩu**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Duy Khương** và ông **Trần Minh Nhựt**

- *Thư ký phiên Tòa:* Ông **Nguyễn Chí Thăng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thế Nam** – Kiểm Sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 156/2024/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 4 năm 2024, về việc *"Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 05 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 59/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Võ Lập N**, sinh năm 1993

Nơi cư trú: ấp PT, xã TT, huyện VT, thành phố CT (Có mặt)

2. Bị đơn: Chị **Bùi Thị Thùy T**, sinh năm 1976

Nơi cư trú: ấp HN, xã MT A, huyện CT, tỉnh KG

(Chị T được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn anh Võ Lập N trình bày:* Vào năm 2014, anh và chị Bùi Thị Thùy T quen nhau và chung sống như vợ chồng sau đó đăng ký kết hôn tại UBND xã xã TT, huyện VT, thành phố CT. Thời gian đầu anh chị chung sống rất hòa thuận, hạnh phúc. Trong quá trình chung sống anh chị không có con chung nhưng

đến khoảng thời gian gần đây thì giữa anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và anh chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng vẫn mâu thuẫn nhau. Anh và chị đã sống ly thân nhau đã hơn 05 năm nay. Nay anh cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh khởi kiện xin ly hôn.

Tại phiên tòa anh Võ Lập N có yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Xin được ly hôn với chị Bùi Thị Thùy T

- Về việc nuôi con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn chị Bùi Thị Thùy T:* Trong quá trình giải quyết vụ án chị Bùi Thị Thùy T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác. Nhưng qua thời gian luật định chị Bùi Thị Thùy T vẫn không có văn bản tự khai và cũng không có ý kiến gì gửi đến Tòa án. Sau đó, Tòa án tiếp tục tống đạt cũng như niêm yết nhiều lần thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định pháp luật nhưng chị Bùi Thị Thùy T vẫn vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày. Do đó, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Võ Lập N, cho anh Võ Lập N được ly hôn với chị Bùi Thị Thùy T

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Võ Lập N xác định là không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] - Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Võ Lập N thực hiện quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

[2] - Về quan hệ pháp luật tranh chấp, nguyên đơn anh Võ Lập N yêu cầu ly hôn với bị đơn chị Bùi Thị Thùy T. Nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định trong vụ án là "Xin ly hôn".

[3] - Về sự có mặt của các đương sự: Bị đơn chị Bùi Thị Thùy T đã được Tòa án triệu tập, tống đạt xét xử hợp lệ, đúng theo quy định pháp luật nhưng chị Bùi Thị Thùy T vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Võ Lập N thống nhất yêu cầu xét xử vắng mặt chị Bùi Thị Thùy T. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt bị đơn chị Bùi Thị Thùy T theo quy định pháp luật.

[4] - Về nội dung: Anh Võ Lập N và chị Bùi Thị Thùy T chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạnh Tiến, huyện Vĩnh Thạnh, TP Cần Thơ và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Xét yêu cầu khởi kiện của anh Võ Lập N yêu cầu ly hôn với chị Bùi Thị Thùy T, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Võ Lập N xác nhận, sau khi kết hôn thì giữa anh và chị Bùi Thị Thùy T chung sống rất hạnh phúc nhưng đến năm 2020 thì giữa anh chị hay xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống nên anh chị đã sống ly thân với nhau từ năm 2019 cho đến nay. Đối với chị Bùi Thị Thùy T mặc dù Tòa án đã nhiều lần tống đạt thông báo hòa giải để mở phiên hòa giải nhằm mục đích động viên anh chị có cơ hội hàn gắn đoàn tụ nhưng chị Bùi Thị Thùy T vẫn vắng mặt nhiều lần không lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Đồng thời, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để chị Bùi Thị Thùy T có mặt tham gia phiên tòa nhưng chị Bùi Thị Thùy T vẫn vắng mặt. Tại phiên toà, anh Võ Lập N vẫn cương quyết xin được ly hôn với chị Bùi Thị Thùy T và trên thực tế anh chị đã ly thân với nhau từ năm 2019 cho đến nay. HĐXX xét thấy, mâu thuẫn về hôn nhân giữa anh

Võ Lập N và chị Bùi Thị Thùy T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài. Do đó, xét thấy việc anh Võ Lập N xin được ly hôn đối với chị Bùi Thị Thùy T là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Võ Lập N đối với chị Bùi Thị Thùy T.

[5] Về con chung: Anh Võ Lập N xác nhận trong quá trình chung sống anh chị không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] - Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập chị Bùi Thị Thùy T đúng theo quy định pháp luật nhưng chị Bùi Thị Thùy T vẫn vắng mặt không lý do nên Toà án không tiến hành hoà giải, đối chất để xác định về tài sản chung cũng như nợ chung giữa anh chị được. Mặt khác, tại phiên toà anh Võ Lập N khẳng định anh chị không tạo lập được tài sản gì chung và cũng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, về phần tài sản chung và nợ chung HĐXX không xem xét nếu sau này anh chị hoặc cơ quan tổ chức, cá nhân nào khác có yêu cầu xem xém đến vấn đề tài sản chung và nợ chung thì các có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[7] - Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật như đã phân tích nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] - Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc anh Võ Lập N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí nhưng chị được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005521 ngày 22/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 53; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn anh Võ Lập N đối với bị đơn chị Bùi Thị Thùy T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn anh Võ Lập N được ly hôn với bị đơn chị Bùi Thị Thùy T.

2. Về quan hệ con chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Anh Võ Lập N xác định là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh Võ Lập N xác định là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Anh Võ Lập N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí nhưng chị được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005521 ngày 22/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Vĩnh Hòa Phú
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Tấn Đẩu